TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **Thành phố Hồ Chí Minh**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 508/2020/LĐ-ST
Ngày: 29.9.2020
V/v tranh chấp tiền lương

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nhựt

2. Ông Nguyễn Minh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:* Bà Phùng Thị Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 527/2020/TLST-LĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 về "Tranh chấp tiền lương" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 523/2020/QĐXXST-LĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 412/2020/QĐST-LĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Tuyết N, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 16/2B ấp 3, xã X, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1972 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 58/9 khu phố 6, thị trấn H, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH Nam H

Địa chỉ: 6/9C Đỗ Văn Dậy, ấp H, xã G, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hur Un K – Chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt)

Địa chỉ: 6/9C Đỗ Văn Dậy, ấp H, xã G, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16.6.2020, bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được, đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Năm 2013, bà Bùi Thị Tuyết N được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty TNHH Nam H và có ký kết hợp đồng lao động với công ty với công việc là phụ việc; mức lương

là 4.389.000 (bốn triệu ba trăm tám mươi chín ngàn) đồng/tháng. Từ khi vào làm việc đến tháng 01.2020, công ty thanh toán tiền lương cho bà Nhung theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Ngày 17.3.2020, công ty ngừng hoạt động không thông báo trước. Công ty chưa thanh toán cho bà N tiền lương tháng 02.2020 và tháng 3.2020 với số tiền là 4.743.000 (bốn triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn) đồng.

Nay bà Bùi Thị Tuyết N khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Nam H thanh toán cho bà tiền lương tháng 02.2020 và tháng 3.2020 với số tiền là 4.743.000 (bốn triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn) đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn là Công ty TNHH Nam H vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thu H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Bùi Thị Tuyết N và Công ty TNHH Nam H là "Tranh chấp tiền lương", tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Công ty TNHH Nam H có địa chỉ tại 6/9C Đỗ Văn Dậy, ấp H, xã G, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về điều kiện khởi kiện:

Tại Điều 201 Bộ luật Lao động 2012, khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định một số loại việc tranh chấp bắt buộc phải qua hòa giải; các bên chỉ được khởi kiện tại Tòa án trong các trường hợp không hòa giải được, hòa giải không thành hoặc hòa giải thành nhưng một bên không thực hiện nội dung đã thỏa thuận. Ngày 14.6.2020 Phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện Hóc Môn lập biên bản hòa giải tranh chấp lao động giữa bà Bùi Thị Tuyết N và Công ty TNHH Nam H, theo đó tranh chấp giữa bà N và Công ty thuộc trường hợp không hòa giải được nên bà N khởi kiện tại Tòa án yêu cầu Công ty thanh toán tiền lương. Như vậy, tranh chấp này là đủ điều kiện khởi kiện.

[3] Về nội dung vụ án:

Bà Bùi Thị Tuyết N yêu cầu Công ty TNHH Nam H thanh toán cho bà tiền lương tháng 02.2020 và tháng 3.2020 với số tiền là 4.743.000 (bốn triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn) đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào năm 2013, bà Bùi Thị Tuyết N vào làm việc tại Công ty TNHH Nam H. Căn cứ bảng lương do đại diện của Công ty TNHH Nam H trích xuất từ máy tính có sự chứng kiến và giám sát của các cơ quan chức năng có cơ sở xác định bà N làm việc cho công ty là có thật. Ngày 17.3.2020, công ty ngừng hoạt động và công ty còn nợ bà N tiền lương tháng 02.2020 và tháng 3.2020 với số tiền là 4.743.000 (bốn triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn) đồng.

Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần Công ty TNHH Nam H đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng công ty không đến điều này cho thấy công ty đã tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình nên Hội đồng xét xử nghĩ chấp nhận lời khai của bà N để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy yêu cầu của bà Bùi Thị Tuyết N yêu cầu Công ty TNHH Nam H thanh toán cho bà tiền lương tháng 02.2020 và tháng 3.2020 với số tiền là 4.743.000 (bốn triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn) đồng là có cơ sở chấp nhận.

Bị đơn Công ty TNHH Nam H vắng mặt, không có lời khai, không có tài liệu chứng cứ để chứng minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[4] Về án phí lao động sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 và Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, Điều 96, Điều 200 và Điều 201 Bộ luật Lao động 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Bùi Thị Tuyết N.

Buộc Công ty TNHH Nam H thanh toán cho bà Bùi Thị Tuyết N tiền lương tháng 02.2020 và tháng 3.2020 với số tiền là 4.743.000 (bốn triệu bảy trăm bốn mươi ba ngàn) đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà N cho đến khi thi hành án xong nếu Công ty TNHH Nam H chưa thi hành thì hàng tháng Công ty còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí lao động sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, Công ty TNHH Nam H chịu. Thi hành tại Chi Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hoa